

**BỘ NỘI VỤ**

Số: 861/QĐ-BNV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Mỹ thuật Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Mỹ thuật Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc khoá VII nhiệm kỳ 2009-2014 của Hội thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2009.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Văn Tuấn (để báo cáo);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, M. 08

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Đinh**

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động Hội**

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, quyết định theo đa số, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của các hội viên trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và Điều lệ của Hội.

#### **Điều 5. Mối quan hệ của Hội**

1. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.
2. Hội có quan hệ phối hợp hoạt động về mỹ thuật với các Hội Văn học Nghệ thuật Trung ương và các Hội Văn học Nghệ thuật địa phương, các cơ quan đoàn thể ở Trung ương và địa phương.
3. Hội có quan hệ hợp tác hữu nghị và trao đổi hợp tác về mỹ thuật với các tổ chức mỹ thuật, các cá nhân nghệ sĩ tiến bộ trên thế giới và khu vực trên nguyên tắc hai bên cùng có lợi và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản của Hội**

1. Hội có tư cách pháp nhân và con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.
2. Trụ sở cơ quan Trung ương Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI**

#### **Điều 7. Quyền của Hội**

1. Tuyên truyền tôn chỉ mục đích của Hội, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho hội viên nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên.
3. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan trực thuộc Hội, các chi hội, hội viên vì lợi ích chung của Hội; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hội.
4. Tư vấn, phản biện, thẩm định các vấn đề mỹ thuật cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài khi có yêu cầu.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài tổ chức các hoạt động sáng tác, đào tạo mỹ thuật, phổ biến tác phẩm mỹ thuật đến với đông đảo công chúng.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ các

hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch của Hội, quản lý tổ chức, tài chính, tài sản và các tổ chức thuộc Hội, các hoạt động mỹ thuật của chi hội, hội viên trong cả nước. Xét khen thưởng và kỷ luật đối với hội viên và cán bộ trong cơ quan Hội theo quy định của pháp luật.

9. Đề xuất với Đảng, Nhà nước và các cơ quan hữu quan khen thưởng cho tập thể, cá nhân hội viên, cán bộ trong cơ quan Hội.

10. Được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Nghĩa vụ của Hội**

1. Vận động, tập hợp, tổ chức các hoạt động sáng tác nhằm sáng tạo ra nhiều tác phẩm mỹ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thẩm nhuần tính nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người mới, xây dựng nền mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là đường lối, chính sách, văn hoá, văn nghệ cho hội viên

3. Thành lập các tổ chức và các cơ quan trực thuộc Hội, lưu trữ hồ sơ liên quan đến hoạt động Hội theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ thu chi tài chính và báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tổ chức hoạt động của Hội theo đúng Điều lệ đã được ban hành. Báo cáo tình hình tổ chức hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước trong việc tuân thủ pháp luật.

## **CHƯƠNG III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 9. Điều kiện để trở thành Hội viên**

1. Công dân Việt Nam hoạt động trên các lĩnh vực: hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng và phê bình mỹ thuật có trình độ nghề nghiệp cao, tích cực tham gia sáng tác và các hoạt động mỹ thuật, tự nguyện xin gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên.

2. Có ít nhất 05 năm hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật.

3. Có đủ các tiêu chuẩn khác do Ban Chấp hành quy định trong quy chế và thủ tục kết nạp hội viên.

#### **Điều 10. Hội viên**

1. Hội viên chính thức là công dân Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn quy định ở Điều 9 của Điều lệ này và quy chế kết nạp hội viên do Ban Chấp hành quy

định.

2. Hội viên liên kết là công dân Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển mỹ thuật Việt Nam và Hội Mỹ thuật Việt Nam nhưng không có điều kiện tham gia là hội viên chính thức thì được Hội xem xét công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự là công dân Việt Nam không có điều kiện tham gia là hội viên chính thức nhưng có đóng góp cho sự phát triển mỹ thuật Việt Nam và Hội Mỹ thuật Việt Nam tán thành Điều lệ Hội được Hội xem xét công nhận là hội viên danh dự.

4. Quy chế kết nạp hội viên chính thức và quy chế công nhận hội viên liên kết, hội viên danh dự do Ban Chấp hành Hội quy định.

### **Điều 11. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế, nghị quyết của Hội, bảo vệ uy tín của Hội.

2. Không ngừng trau dồi nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp, nâng cao chất lượng sáng tác. Chủ động tham gia các hoạt động nghệ thuật góp phần xây dựng Hội và nền mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, Chi hội phân công. Đoàn kết, hỗ trợ nhau để xây dựng tổ chức Hội. Có thái độ văn minh lịch sự, giữ gìn uy tín hội viên; đề cao trách nhiệm đạo đức khi hành nghề vì lợi ích cộng đồng, xã hội.

4. Yêu nghề, nhiệt tình, tận tụy với nghề, có trách nhiệm cao trong công việc, trung thực, khách quan; có tinh thần hợp tác, tôn trọng, học hỏi không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Hội viên có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Hội, không được sử dụng phương tiện tài sản của Hội cho các hoạt động không vì mục đích chung của Hội.

6. Thông qua các hoạt động nghệ thuật để từng bước góp phần phổ cập và nâng cao trình độ mỹ thuật cho công chúng.

7. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn và các quy định tài chính khác của Hội.

8. Giới thiệu hội viên mới.

### **Điều 12. Quyền của hội viên**

1. Được cấp thẻ hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam. Khi thấy không thích hợp, hội viên có thể viết đơn xin ra Hội.

2. Được quyền đề cử, ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội. Thảo luận tham gia ý kiến các chủ trương, phương hướng hoạt động của Hội.

3. Được Hội tạo điều kiện sáng tác, công bố và tiêu thụ tác phẩm theo quy định của Hội và Nhà nước.

4. Được tham gia các hoạt động như: đi thực tế, dự các trại sáng tác, nhận tài trợ sáng tác, triển lãm, tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn do Hội tổ

chức.

5. Được khen thưởng theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Hội.

6. Các hội viên từ 70 tuổi trở lên được miễn đóng Hội phí. Hội viên tuổi cao sức yếu, được miễn sinh hoạt Hội nếu hội viên đó đề nghị.

7. Các hội viên liên kết và hội viên danh dự không có quyền bầu cử, ứng cử vào Ban lãnh đạo Hội, không biểu quyết các vấn đề của Hội.

8. Các hội viên được quyền chất vấn, khiếu nại, tố cáo Ban lãnh đạo Hội, hội viên khi thấy có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội và pháp luật.

### **Điều 13. Thẻ thức vào Hội**

1. Người muốn vào Hội phải có đủ tiêu chuẩn và tự nguyện làm hồ sơ xin vào Hội theo mẫu.

2. Ban Chấp hành Hội là cơ quan xét quyết định kết nạp hội viên. Việc kết nạp hội viên mới phải được quá 1/2 số uỷ viên Ban Chấp hành tán thành bằng phiếu kín. Mỗi năm Hội tổ chức xét kết nạp hội viên một lần.

3. Căn cứ kết quả xét kết nạp của Ban Chấp hành Hội, Chủ tịch Hội là người ký quyết định kết nạp. Thời gian tham gia Hội của hội viên được tính từ ngày ra quyết định.

### **Điều 14. Thẻ thức ra Hội**

1. Hội viên muốn ra Hội, tự nguyện làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội.

2. Ban Thường vụ Hội xem xét đơn xin ra Hội và quyết định.

3. Khi ra Hội, phải trả lại thẻ hội viên.

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC CỦA HỘI**

#### **Điều 15. Tổ chức Hội**

Cơ cấu tổ chức của Hội Mỹ thuật Việt Nam gồm:

1. Cơ quan lãnh đạo Trung ương Hội:

a) Đại hội đại biểu toàn quốc;

b) Ban Chấp hành Trung ương Hội;

c) Ban Thường vụ Trung ương Hội;

d) Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

2. Các tổ chức của Hội:

a) Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành (hội họa, đồ họa, điêu khắc, trang trí, phê bình mỹ thuật);

b) Chi hội;

c) Câu lạc bộ mỹ thuật.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội:

- a) Văn phòng Trung ương Hội;
- b) Văn phòng đại diện phía Nam;
- c) Nhà triển lãm mỹ thuật;
- d) Trung tâm mỹ thuật đương đại;
- đ) Nhà xuất bản mỹ thuật;
- e) Tạp chí mỹ thuật.

Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Mỹ thuật Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc.

2. Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc là 5 năm, trong trường hợp đặc biệt Đại hội có thể tiến hành sớm hơn hoặc muộn hơn, nhưng không quá một năm so với thời gian của một nhiệm kỳ và phải được thông báo đến toàn thể hội viên.

Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị. Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan quyết định triệu tập Đại hội.

3. Đại hội toàn quốc gồm 2 cấp: Đại hội cơ sở và Đại hội đại biểu toàn quốc.

4. Đại hội cơ sở được tổ chức theo chi hội hoặc theo khu vực. Nội dung của Đại hội cơ sở gồm:

- a) Thảo luận và góp ý kiến vào các văn bản: Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng công tác nhiệm kỳ mới; báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành Trung ương Hội; báo cáo sửa đổi Điều lệ Hội và Điều lệ Hội sửa đổi;
- b) Bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc (theo từng chi hội);
- c) Lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu của các hội viên vào các cơ quan lãnh đạo Hội trong nhiệm kỳ mới.

5. Nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc:

- a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng công tác nhiệm kỳ mới; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- b) Thông qua Điều lệ Hội (sửa đổi);
- c) Bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội;
- d) Bầu Ban Kiểm tra Trung ương Hội;
- đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 17. Thẻ thức bầu, bãi miễn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Các Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc là các đại biểu chính thức

được bầu từ Đại hội cơ sở theo chi hội và đại biểu đương nhiên.

a) Số lượng đại biểu chính thức và dự khuyết được phân bổ theo tỷ lệ chung của Ban tổ chức Đại hội trên cơ sở số lượng hội viên từng chi hội.

b) Đại biểu đương nhiên gồm: Các uỷ viên Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ; các hội viên nguyên là Tổng thư ký, Chủ tịch Hội các nhiệm kỳ và hội viên của Hội ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ có một hội viên.

2. Thể thức bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc bằng phương thức bỏ phiếu kín.

a) Mỗi hội viên được quyền có tên trong phiếu bầu cử theo từng chi hội, để chi hội bầu làm đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc.

b) Đại biểu chính thức lấy theo thứ tự người có số phiếu cao nhất xuống cho đến khi đủ số lượng được Ban tổ chức Đại hội quy định. Trường hợp đại biểu cuối cùng nhiều người có số phiếu bằng nhau, người tham gia Hội nhiều năm hơn là đại biểu chính thức.

c) Đại biểu dự khuyết là những người có số phiếu sát với số phiếu của đại biểu chính thức cuối cùng. Số lượng đại biểu dự khuyết theo quy định của Ban tổ chức đại hội. Đại biểu dự khuyết được xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp. Trong trường hợp có nhiều hội viên bằng phiếu nhau, hội viên tham gia Hội nhiều năm hơn được xếp trước. Đại biểu dự khuyết chỉ được bổ sung đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc khi có đại biểu chính thức không tham dự đại hội.

3. Trường hợp khuyết các đại biểu chính thức thuộc chi hội nào thì Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tịch đoàn Đại hội quyết định mời đại biểu dự khuyết của chi hội đó làm đại biểu chính thức theo thứ tự đại biểu dự khuyết của chi hội.

4. Đại biểu chính thức vi phạm các quy định về tư cách đại biểu thì bị bãi miễn quyền đại biểu. Việc bãi miễn quyền đại biểu do Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội đề nghị và Đại hội biểu quyết, quyết định.

5. Các đại biểu chính thức có quyền phát biểu ý kiến, đề cử, ứng cử, và bầu cử tại Đại hội.

6. Đại biểu chỉ định là hội viên của Hội nhưng không được bầu làm đại biểu chính thức. Số lượng đại biểu chỉ định không quá 5% tổng số đại biểu chính thức dự Đại hội. Đại biểu chỉ định do Ban Chấp hành quyết định, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia bầu cử tại Đại hội.

### **Điều 18. Ban Chấp hành Trung ương Hội**

1. Ban Chấp hành Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc. Ban Chấp hành được Đại hội bầu trực tiếp, số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định.

2. Ban Chấp hành lãnh đạo tập thể thực hiện các nghị quyết của Đại hội, đề ra chủ trương công tác và phương hướng hoạt động của Hội trong từng thời kỳ, xét duyệt ngân sách hàng năm, xét kết nạp hội viên mới, xét khen thưởng, kỷ luật. Thành lập hoặc giải thể các chi hội và các công việc khác của Hội.

3. Ban Chấp hành bầu Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội và Ủy viên Ban Thường vụ Hội, Hội đồng nghệ thuật trung ương Hội, Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành.

4. Ban Chấp hành quyết định bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành bằng phiếu kín. Số lượng bầu bổ sung Ban Chấp hành không quá 1/4 tổng số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

5. Người trúng cử Ban Chấp hành có số phiếu cao nhất tại Đại hội được quyền triệu tập các ủy viên Ban Chấp hành mới để bầu Chủ tịch Hội, sau đó Chủ tịch Hội sẽ điều hành cuộc họp của Ban Chấp hành để bầu Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên Ban Thường vụ, Hội đồng nghệ thuật.

6. Các quyết định của Ban Chấp hành có hiệu lực khi có quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

7. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội.

8. Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quy định.

### **Điều 19. Ban Thường vụ Trung ương Hội**

1. Ban Thường vụ Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Thường vụ) là cơ quan thường trực có nhiệm vụ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành. Điều hành các công việc thường xuyên của Hội. Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ phụ trách các tổ chức trực thuộc Hội. Công nhận các ban chấp hành chi hội, theo dõi phối hợp hoạt động của các chi hội, Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành.

2. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội và các ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

3. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Thường vụ do các ủy viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ đề nghị và phải được quá 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành bằng phiếu kín.

4. Các quyết định của Ban Thường vụ có hiệu lực khi có quá 1/2 số Ủy viên Ban Thường vụ tán thành.

5. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

6. Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quy định.

### **Điều 20. Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu Hội, đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm điều hành chung các hoạt động của Hội.

2. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số phiếu của ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Chủ tịch Hội có quyền giới thiệu các Phó Chủ tịch Hội, ủy viên Ban



Thường vụ, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật để Ban Chấp hành bầu.

4. Khi khuyết hoặc phải miễn nhiệm Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành bầu Chủ tịch Hội mới từ các uỷ viên Ban Chấp hành như quy định ở khoản 2 Điều này. Kết quả bầu Chủ tịch Hội được thông báo đến toàn thể hội viên.

5. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội

6. Quy chế về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định.

### **Điều 21. Phó Chủ tịch Hội**

1. Phó Chủ tịch Hội là người giúp Chủ tịch Hội, được Chủ tịch Hội phân công phụ trách từng lĩnh vực công việc của Hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội về các quyết định của mình đối với công việc được giao. Giải quyết các công việc khác khi được Chủ tịch Hội uỷ nhiệm.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội thay mặt Chủ tịch Hội giải quyết các công việc khi Chủ tịch Hội vắng mặt và phải báo cáo Chủ tịch Hội biết.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các uỷ viên Ban Chấp hành và bằng phiếu kín, phải được quá 1/2 số uỷ viên Ban Chấp hành tán thành.

4. Khi khuyết hoặc phải miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành bầu Phó Chủ tịch mới từ các uỷ viên Ban Chấp hành như quy định ở khoản 3 Điều này. Kết quả bầu cử Phó Chủ tịch được thông báo đến toàn thể hội viên.

5. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

6. Quy chế về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định.

### **Điều 22. Ban Kiểm tra Trung ương Hội**

1. Ban Kiểm tra Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Kiểm tra) có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tổ chức Hội và hội viên thực hiện Điều lệ, quy chế, nghị quyết của Hội và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Xem xét, đề xuất các biện pháp giải quyết đơn thư tố cáo, các sai phạm của hội viên và các tổ chức thuộc Hội. Đề xuất hình thức kỷ luật để Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Trường hợp đặc biệt, Ban Kiểm tra có quyền đề nghị cơ quan bảo vệ pháp luật của Nhà nước can thiệp.

2. Số lượng thành viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu bằng phiếu kín trên cơ sở phiếu tín nhiệm của hội viên.

3. Trưởng ban Kiểm tra, Phó Trưởng ban Kiểm tra do các thành viên Ban Kiểm tra bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số thành viên Ban Kiểm tra tán thành. Trưởng Ban Kiểm tra là thành viên Ban Chấp hành. Chủ tịch Hội ra quyết định công nhận.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm uỷ viên Ban Kiểm tra do thành viên Ban Kiểm tra đề xuất và phải được quá 1/2 số uỷ viên Ban Kiểm tra tán thành bằng phiếu kín đề nghị và do Ban Chấp hành ra quyết định công nhận.

5. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

6. Quy chế về tổ chức hoạt động của Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quy định.

### **Điều 23. Hội đồng nghệ thuật**

1. Hội Mỹ thuật Việt Nam có 05 (năm) Hội đồng nghệ thuật: Hội đồng nghệ thuật Hội họa, Hội đồng nghệ thuật Đồ họa, Hội đồng nghệ thuật Điêu khắc, Hội đồng nghệ thuật Trang trí và Hội đồng Lý luận- Phê bình Mỹ thuật và các Hội đồng khác khi có nhu cầu.

Hội đồng nghệ thuật có nhiệm vụ đề xuất với Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về những vấn đề nhằm nâng cao chất lượng sáng tác theo chuyên ngành, tham gia thẩm định chất lượng nghệ thuật các tác phẩm, tham gia chấm các giải thưởng của Hội và các cơ quan có yêu cầu thuộc chuyên ngành mình.

2. Số lượng uỷ viên từng Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành quyết định. Danh sách đề cử Hội đồng nghệ thuật căn cứ vào phiếu tín nhiệm của hội viên từng chuyên ngành. Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số uỷ viên Ban Chấp hành tán thành.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật do từng Hội đồng nghệ thuật bầu từ các uỷ viên trong Hội đồng bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số uỷ viên Hội đồng nghệ thuật tán thành. Chủ tịch Hội ra quyết định công nhận.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật và uỷ viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành Hội hoặc từng Hội đồng nghệ thuật đề nghị. Ban Chấp hành tiến hành bỏ phiếu kín và phải được quá 1/2 số uỷ viên Ban Chấp hành tán thành.

5. Nhiệm kỳ Hội đồng nghệ thuật theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

6. Quy chế về tổ chức hoạt động của Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành Hội quy định.

### **Điều 24. Chi hội**

1. Chi hội là tổ chức cơ sở của Hội được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 03 hội viên trở lên. Đối với những thành phố có đông hội viên, chi hội được thành lập theo chuyên ngành, trường hợp chuyên ngành có đông hội viên thì chia thành nhiều chi hội, mỗi chi hội không quá 200 hội viên để thuận tiện cho sinh hoạt chi hội. Chi hội hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội. Chi hội không có tài khoản và con dấu riêng. Ban Chấp hành quyết định thành lập hoặc giải thể chi hội.

2. Chi hội Hội Mỹ thuật Việt Nam tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ quản lý hội viên, tổ chức các hoạt động chuyên môn trong chi hội, triển khai các nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ. Tổng hợp nguyện vọng và kiến nghị của hội viên báo cáo với Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ. Phối hợp hoạt động mỹ thuật với các chi hội khác và với phân hội mỹ thuật thuộc Hội Văn học nghệ thuật địa phương. Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Hội xét kết nạp, khen thưởng, kỷ luật hội viên trong chi hội. Giải quyết các công việc do Ban Thường vụ uỷ nhiệm.

3. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành từng chi hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định. Ban Chấp hành chi hội do hội viên trong chi hội bầu bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 số hội viên trong chi hội dự đại hội tán thành. Ban Chấp hành Hội ra quyết định công nhận.

Chi hội trưởng, Chi hội phó do Ban Chấp hành chi hội bầu trong số các thành viên Ban Chấp hành chi hội bằng phiếu kín và phải được quá 1/2 Ban Chấp hành chi hội tán thành. Ban Thường vụ Hội ra quyết định công nhận.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm Chi hội trưởng, Chi hội phó và uỷ viên Ban Chấp hành chi hội do thành viên Ban Chấp hành chi hội hoặc 1/2 số hội viên trong chi hội đề nghị, Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định.

5. Trường hợp chi hội mới thành lập, Ban Thường vụ chỉ định quyền chi hội trưởng cho đến Đại hội chi hội gần nhất để bầu chi hội trưởng.

6. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành chi hội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

7. Quy chế về tổ chức hoạt động của chi hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

### **Điều 25. Câu lạc bộ mỹ thuật**

1. Câu lạc bộ mỹ thuật Hội Mỹ thuật Việt Nam là một tổ chức sinh hoạt nghề nghiệp tự nguyện, tập hợp hội viên và chưa là hội viên nhằm cùng nhau sinh hoạt nghề nghiệp, vui chơi giải trí và động viên nhau trong đời sống nghệ thuật. Câu lạc bộ mỹ thuật do Ban Chấp hành quyết định thành lập và trực thuộc sự lãnh đạo của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.

2. Câu lạc bộ mỹ thuật có Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ và các Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ chuyên đề theo lứa tuổi, giới tính và đề tài. Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ mỹ thuật có trách nhiệm lập kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm, hàng quý báo cáo Ban Thường vụ và có trách nhiệm thực hiện các chương trình, kế hoạch đó.

3. Các hội viên tham gia các câu lạc bộ có trách nhiệm đóng góp kinh phí cho các hoạt động câu lạc bộ và đăng ký mua thẻ câu lạc bộ mà mình sinh hoạt. Riêng hội viên cao tuổi (từ 70 tuổi trở lên) không phải mua thẻ sinh hoạt câu lạc bộ.

4. Chủ nhiệm Câu lạc bộ mỹ thuật của Hội do Ban Chấp hành cử. Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ mỹ thuật gồm Chủ nhiệm và các Chủ nhiệm câu lạc bộ chuyên đề. Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ chuyên đề do các thành viên câu lạc bộ bầu trong số các thành viên câu lạc bộ. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm câu lạc bộ chuyên đề do Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ chuyên đề bầu.

5. Việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ do các câu lạc bộ đề xuất.

6. Nhiệm kỳ của Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ mỹ thuật theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội.

7. Ban Chấp hành Hội quy định quy chế về tổ chức hoạt động của Câu lạc

bộ mỹ thuật.

## CHƯƠNG V

### TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

#### **Điều 26. Các nguồn tài sản, tài chính của Hội**

1. Tài sản của Hội bao gồm động sản, bất động sản do Nhà nước giao cho Hội quản lý và do Hội tự mua sắm hoặc các tổ chức, cá nhân khác ủng hộ
2. Tài chính của Hội bao gồm các nguồn thu:
  - a) Kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ;
  - b) Hội phí và các đóng góp khác của hội viên;
  - c) Tiền (kể cả ngoại tệ) do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ;
  - d) Thu nhập từ các hoạt động nghiệp vụ - kinh tế do Hội tổ chức theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 27. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hội**

1. Tài sản và tài chính của Hội được giao cho các cơ quan trực thuộc Hội quản lý, sử dụng cho mục đích đã được quy định trong chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Chủ tịch Hội về sử dụng tài sản và tài chính được giao và báo cáo theo định kỳ.
2. Việc điều chuyển tài sản và tài chính của các cơ quan trực thuộc Hội do Ban Thường vụ và Chủ tịch Hội quyết định.
3. Tài sản và tài chính của Hội được sử dụng cho các mục đích hoạt động theo kế hoạch chung của Hội. Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản, tài chính của Hội cho mục đích riêng, cho một nhóm người, cá nhân hoặc không đem lại lợi ích chung cho Hội.
4. Tài chính, tài sản của Hội khi sáp nhập, chia tách, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.
5. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG VI

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

#### **Điều 28. Khen thưởng**

1. Hội viên và các tổ chức, cơ quan, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích trong sáng tác và hoạt động mỹ thuật được Hội khen thưởng. Hội viên có thành tích xuất sắc được Hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tặng giải thưởng, danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng khác do Nhà nước quy định.
2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét khen thưởng các hình thức do Hội quy định và đề nghị với cấp trên xét khen thưởng các hình thức khác do Nhà

nước quy định. Việc khen thưởng phải được quá 1/2 số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ tán thành.

3. Ban Chấp hành quy định Quy chế xét khen thưởng.

### **Điều 29. Kỷ luật**

1. Hội viên vi phạm pháp luật và Điều lệ của Hội sẽ bị thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, xoá tên, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Hội viên vi phạm điều lệ Hội, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến uy tín của Hội, không tham gia sinh hoạt Hội, không đóng hội phí từ hai năm trở lên thì không được hưởng quyền lợi hội viên, từ 4 năm trở lên thì bị xoá tên. Hội viên bị xoá tên có thể xin vào Hội sau 1 năm.

3. Hội viên bị khởi tố hình sự thì bị đình chỉ sinh hoạt Hội. Hội viên bị kết án từ án treo trở lên thì bị khai trừ ra khỏi Hội.

4. Việc thi hành kỷ luật hội viên do Ban Chấp hành chỉ hội, Ban Kiểm tra, Ban Thường vụ Hội đề nghị. Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét bằng hình thức bỏ phiếu kín và phải được quá 1/2 uỷ viên Ban Chấp hành tán thành, Ban Thường vụ Hội ra quyết định.

5. Ban Chấp hành quy định nội dung, thẩm quyền, thủ tục xử lý kỷ luật phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 30. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc Đại hội toàn thể của Hội Mỹ thuật Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 31. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Hội Mỹ thuật Việt Nam gồm 7 Chương, 31 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII nhiệm kỳ 2009-2014 của Hội Mỹ thuật Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2009 tại thành phố Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

